

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS (Công ty);
- Sau khi thảo luận về Tờ trình của Hội đồng Quản trị;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 ngày 27/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án phát hành của đợt chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2025 của Công ty với các nội dung chi tiết nêu tại Tờ trình số 95/2025/TTr-HĐQT ngày 06/11/2025 của Hội đồng quản trị và toàn văn phương án chào bán đính kèm (sau đây gọi là "Tờ trình số 95").

Thông qua việc thay đổi/ tăng vốn điều lệ của Công ty và sửa đổi Điều lệ để ghi nhận/ cập nhật mức Vốn điều lệ mới tại Điều 5 Điều lệ Công ty tương ứng với số lượng cổ phiếu phát hành thành công sau khi hoàn tất thực hiện phương án chào bán cổ phiếu theo Tờ trình số 95.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 27/11/2025, được lập thành 02 bản gốc và có giá trị pháp lý như nhau. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu TK HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



VÔ QUANG LONG

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS (Công ty);
- Sau khi thảo luận về Tờ trình của Hội đồng Quản trị;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 ngày 27/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Tờ trình số 96/2025/TTr-HĐQT ngày 06/11/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương chào bán chứng quyền có bảo đảm.
- Điều 2.** Thông qua Tờ trình số 104/2025/TTr-HĐQT ngày 21/11/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 27/11/2025, được lập thành 02 bản gốc và có giá trị pháp lý như nhau. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu TK HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



VÕ QUANG LONG



BIÊN BẢN
PHIÊN HỌP BẤT THƯỜNG - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS
NGÀY 27 THÁNG 11 NĂM 2025

Hôm nay, vào hồi 09h00 ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, và Tầng 8, 265 Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội. Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS (OCBS) đã tiến hành Phiên họp bất thường năm 2025.

A. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TY

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Trụ sở chính: Tầng 3, 59 Quang Trung, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 0247 108 8848

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 118/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/09/2014, sửa đổi bổ sung theo Giấy phép điều chỉnh số 75/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 08 năm 2025

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106665886 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/09/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 30/07/2025.

B. NỘI DUNG PHIÊN HỌP:

I. Đại hội đồng Cổ đông đã tiến hành thủ tục sau:

1. Thành phần tham dự:

- Hội đồng quản trị, gồm các thành viên sau đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	VÕ QUANG LONG	CHỦ TỊCH HĐQT
2	ĐÀO DUY HẢI	TV HĐQT
3	NGUYỄN ĐỨC QUÂN TÙNG	TV HĐQT

- Ban kiểm soát, gồm các thành viên sau đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	NGUYỄN THỊ HÒA	TRƯỞNG BKS
2	HOÀNG CÔNG MINH	TV BKS
3	NGUYỄN THỊ THU THỦY	TV BKS

- Ban Tổng giám đốc, gồm các thành viên sau đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	NGUYỄN ĐỨC QUÂN TÙNG	Tổng Giám đốc
2	HOÀNG THỊ TUYẾT HẠNH	Phó Tổng giám đốc

- Các cổ đông hoặc người được ủy quyền hợp pháp bằng văn bản của cổ đông theo Danh sách cổ đông chốt ngày **05/11/2025**.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông như sau (Biên bản đính kèm):

Số Cổ đông được triệu tập tham dự họp là 66 Cổ đông, sở hữu và đại diện cho 120.000.000 cổ phần, bằng 1.200 tỷ đồng và chiếm 100% vốn điều lệ.

Tham dự phiên họp có 4 Cổ đông và Người được ủy quyền, đại diện cho quyền sở hữu 117.616.634 cổ phần, bằng 98,01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy số lượng Cổ đông dự họp đã bảo đảm tỷ lệ tiến hành phiên họp hợp lệ.

3. Ông Võ Quang Long – Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025.

4. Chủ tọa phiên họp chỉ định bà Nguyễn Thị Bích Hạnh làm Thư ký phiên họp.

5. Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu Ban Kiểm phiếu, gồm có:

- | | | |
|---------------------------|---|------------|
| - Bà Trần Mai Thủy | Giám đốc Ngân Hàng Đầu Tư | Trưởng ban |
| - Ông Phạm Văn Thương | Giám đốc Ngân Hàng Đầu Tư | Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc | Phó phòng P. Tư vấn Thị Trường Vốn/Nợ | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Văn Công | Chuyên viên P. Tư vấn Thị Trường Vốn/Nợ | Thành viên |
| - Ông Đỗ Tiến Đạt | Chuyên viên P. Tư vấn Thị Trường Vốn/Nợ | Thành viên |

Kết quả biểu quyết bầu Ban Kiểm phiếu theo phương thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội:

Ý kiến	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp và biểu quyết	117.616.634	100%
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:		
- Phiếu tán thành:	117.616.634	100%
- Phiếu Không tán thành:	0	0%
- Phiếu Không có ý kiến:	0	0%
Phiếu không hợp lệ:		
Kết luận	Thông qua	

6. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường 2025

Kết quả biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường 2025 theo phương thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội:

Ý kiến	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp và biểu quyết	117.616.634	100%
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:		
- <i>Phiếu tán thành:</i>	117.616.634	100%
- <i>Phiếu Không tán thành:</i>	0	0%
- <i>Phiếu Không có ý kiến:</i>	0	0%
Phiếu không hợp lệ:		
Kết luận	Thông qua	

7. Thông qua Chương trình Đại hội:

Kết quả biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội theo phương thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội:

Ý kiến	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp và biểu quyết	117.616.634	100%
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:		
- <i>Phiếu tán thành:</i>	117.616.634	100%
- <i>Phiếu Không tán thành:</i>	0	0%
- <i>Phiếu Không có ý kiến</i>	0	0%
Phiếu không hợp lệ		
Kết luận	Thông qua	

II. Thành viên đoàn chủ tịch trình bày các Tờ trình tại Đại hội

1. Tờ trình thông qua toàn văn phương án phát hành của đợt chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2025;
2. Tờ trình về việc thông qua chủ trương chào bán chứng quyền có bảo đảm;
3. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

III. Đại hội thảo luận

1. Ý kiến cổ đông: Không có
2. Phản trả lời của Đoàn chủ tịch: Không có

IV. Đại hội đồng Cổ đông đã nghe, thảo luận và biểu quyết các vấn đề dưới đây:

1. Thông qua Tờ trình số 95/2025/TTr-HĐQT ngày 06/11/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua toàn văn phương án phát hành của đợt chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2025

Kết quả biểu quyết theo phương thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội:

Ý kiến	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp và biểu quyết	117.616.634	100%
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	117.616.634	100%
- Phiếu tán thành:	117.227.322	99,67%
- Phiếu Không tán thành:	0	0%
- Phiếu Không có ý kiến:	389.312	0,33%
Phiếu không hợp lệ:	0	0%
Kết luận	Thông qua	

2. Thông qua Tờ trình số 96/2025/TTr-HĐQT ngày 06/11/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương chào bán chứng quyền có bảo đảm

Kết quả biểu quyết theo phương thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội:

Ý kiến	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả	117.616.634	100%

Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường OCBS năm 2025

các cổ đông dự họp và biểu quyết		
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	117.616.634	100%
- <i>Phiếu tán thành:</i>	117.227.322	99,67%
- <i>Phiếu Không tán thành:</i>	0	0%
- <i>Phiếu Không có ý kiến:</i>	389.312	0,33%
Phiếu không hợp lệ:	0	0%
Kết luận	Thông qua	

3. Thông qua Tờ trình số 104/2025/TTr-HĐQT ngày 21/11/2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kết quả biểu quyết theo phương thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội:

Ý kiến	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp và biểu quyết	117.616.634	100%
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:	117.616.634	100%
- <i>Phiếu tán thành:</i>	117.227.322	99,67%
- <i>Phiếu Không tán thành:</i>	0	0%
- <i>Phiếu Không có ý kiến:</i>	389.312	0,33%
Phiếu không hợp lệ:	0	0%
Kết luận	Thông qua	

4. Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025

Đại hội đồng Cổ đông đã nghe Thư ký phiên họp đọc toàn văn Biên bản Đại hội.

Kết quả biểu quyết theo phương thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội:

Ý kiến	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả	117.616.634	100%

Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường OCBS năm 2025

các cổ đông dự họp và biểu quyết		
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:		
- Phiếu tán thành:	117.616.634	100%
- Phiếu Không tán thành:	0	0%
- Phiếu Không có ý kiến:	0	0%
Phiếu không hợp lệ:		
Kết luận	Thông qua	

5. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí giao cho HĐQT hoàn thiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng nội dung đã thông qua tại biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả biểu quyết theo phương thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội:

Ý kiến	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp và biểu quyết	117.616.634	100%
Tổng số phiếu hợp lệ, trong đó:		
- Phiếu tán thành:	117.616.634	100%
- Phiếu Không tán thành:	0	0%
- Phiếu Không có ý kiến:	0	0%
Phiếu không hợp lệ		
Kết luận	Thông qua	

Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông đã kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 02 bản chính, lưu hồ sơ họp Đại hội đồng Cổ đông.

THƯ KÝ PHIÊN HỌP



NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH



CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

VŨ QUANG LONG



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025**

Hôm nay, ngày 27 tháng 11 năm 2025, vào lúc 10 giờ 30 phút, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 được tổ chức tại Tầng 8, số 265 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội và Tầng 26, Tòa nhà The HallMark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu gồm:

- | | | |
|----------------------------|---|------------|
| 1. Bà Trần Mai Thủy | Giám đốc Ngân Hàng Đầu Tư | Trưởng ban |
| 2. Ông Phạm Văn Thượng | Giám đốc Ngân Hàng Đầu Tư | Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc | Phó phòng P. Tư vấn Thị Trường Vốn/Nợ | Thành viên |
| 4. Ông Nguyễn Văn Công | Chuyên viên P. Tư vấn Thị Trường Vốn/Nợ | Thành viên |
| 5. Ông Đỗ Tiến Đạt | Chuyên viên P. Tư vấn Thị Trường Vốn/Nợ | Thành viên |

đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết, tổng số cổ đông đăng ký tham dự và ủy quyền là 4 cổ đông, đại diện và sở hữu 117.616.634 cổ phần và chiếm 98,01 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó:

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

- Số phiếu biểu quyết phát ra là: 3 phiếu
- Số phiếu biểu quyết thu về là: 3 phiếu

TT	Vấn đề	Số phiếu hợp lệ	Số phiếu không hợp lệ	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
				Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Thông qua Tờ trình về việc thông qua toàn văn phương án phát hành của đợt chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2025	117.616.634	0	117.227.322	99,67	0	0,00	389.312	0,33
2	Thông qua Tờ trình về việc thông qua chủ trương chào bán chứng quyền có bảo đảm	117.616.634	0	117.227.322	99,67	0	0,00	389.312	0,33
3	Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	117.616.634	0	117.227.322	99,67	0	0,00	389.312	0,33

Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.



Biên bản này gồm 02 (hai) trang, được lập thành 02 (hai) bản và đã được tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội. Ban kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ các Phiếu biểu quyết và Biên bản cho Thư ký Đại hội.

TRƯỞNG BAN



Trần Mai Thủy

THÀNH VIÊN



Phạm Văn Thương

THÀNH VIÊN



Nguyễn Thị Hồng Phúc

THÀNH VIÊN



Nguyễn Văn Công

THÀNH VIÊN



Đỗ Tiến Đạt





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS**

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại Tầng 8, số 265 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội và Tầng 26, Tòa nhà The HallMark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

- | | | |
|----------------------------|---|------------|
| 1. Bà Trần Mai Thủy | Giám đốc Ngân Hàng Đầu Tư | Trưởng ban |
| 2. Ông Phạm Văn Thượng | Giám đốc Ngân Hàng Đầu Tư | Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc | Phó phòng P. Tư vấn Thị Trường Vốn/Nợ | Thành viên |
| 4. Ông Nguyễn Văn Công | Chuyên viên P. Tư vấn Thị Trường Vốn/Nợ | Thành viên |
| 5. Ông Đỗ Tiến Đạt | Chuyên viên P. Tư vấn Thị Trường Vốn/Nợ | Thành viên |

đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS.

Kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng số cổ đông của Công ty là 66 cổ đông, nắm giữ 120.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 4 Cổ đông, đại diện cho 117.616.634 cổ phần, chiếm 98,01% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:
 - Số Cổ đông tham dự trực tiếp là 1 Cổ đông, đại diện cho 112.153.860 cổ phần, chiếm 93,46% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Số Cổ đông ủy quyền là 3 Cổ đông, đại diện cho 5.462.774 cổ phần, chiếm 4,55% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội;

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/11/2025 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

TM/ BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TRƯỞNG BAN


Trần Mai Thủy.

TPHCM, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy định chung

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận tại Đại hội cổ đông bất thường 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS (sau đây gọi tắt là "Đại hội") nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2: Mục đích

Quy định này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự và thủ tục luật định và phù hợp với quy định của pháp luật; đảm bảo cho Đại hội được tiến hành trong trật tự, an toàn, đúng thời gian trong chương trình nghị sự của Đại hội; đảm bảo cho các cổ đông thực thi các quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách dân chủ, bình đẳng và đoàn kết, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty.

Điều 3: Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS theo danh sách cổ đông chốt đến ngày **05/11/2025** hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ được quyền tham dự Đại hội cổ đông bất thường năm 2025.

Điều 4. Địa điểm tổ chức

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có thể tham dự Đại hội cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS tại 01 trong 02 địa điểm sau:

- **Tại Hà Nội:** Tầng 8, 265 Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- **Tại Thành phố Hồ Chí Minh:** Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức theo phương thức họp trực tuyến tại Hà Nội và họp trực tiếp tại Thành phố Hồ Chí Minh, và do Chủ tọa đoàn điều khiển.

Điều 5. Chương trình nghị sự

1. Chương trình nghị sự của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông kèm theo Thư mời họp.



2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (cụ thể là trước **16 giờ** ngày **21/11/2025**). Kiến nghị phải ghi rõ: tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, mã số cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chấp nhận và đưa các kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung hoặc vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội.

Điều 6: Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội

1. Cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây
2. Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự
3. Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
4. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp
5. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường
6. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện; không được bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của chủ tọa Đại hội
7. Phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
8. Tuyệt đối tuân thủ sự điều hành của chủ tọa, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của chủ tọa.

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Điều 7: Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Đại hội cổ đông bất thường năm 2025 Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

1. Tờ trình thông qua toàn văn phương án phát hành của đợt chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2025;
2. Tờ trình về việc thông qua chủ trương chào bán chứng quyền có bảo đảm;
3. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Điều 8: Đoàn chủ tịch

Điều hành Đại hội là Đoàn Chủ tịch, gồm có Chủ tọa Đại hội – người chủ trì Đại hội và các thành viên do Chủ tọa giới thiệu. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Có quyền hoãn Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp có người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
5. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 9: Thư ký Đại hội

1. Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch và Đại hội là Thư ký Đại hội. Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành.
2. Thư ký có nhiệm vụ:
 - a) Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
 - d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công trong thời gian Đại hội.

Điều 10: Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, bao gồm 05 người và có trách nhiệm:

Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội;

1. Kiểm tra tư cách của cổ đông dự họp;

2. Phát phiếu biểu quyết cho Cổ đông trong danh sách dự họp trước giờ khai mạc;
3. Lập Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 11: Ban kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết tán thành. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết;
2. Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết;
3. Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông;
4. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, công bố kết quả biểu quyết;
5. Giao kết quả kiểm phiếu biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch hoặc Thư ký Đại hội.

Điều 12: Các quyền của Cổ đông

1. Cổ đông Công ty có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền cho người đại diện tham dự và phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự Đại hội cần phải mang theo giấy tờ tùy thân gồm: CCCD, Thư mời họp, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được nhận Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết để tham gia biểu quyết.

Cổ đông, đại diện cổ đông tới dự Đại hội muộn, được đăng ký và sau đó có quyền biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Cổ đông được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, được phát tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội và có trách nhiệm:

- a) Tuân thủ Nội quy Đại hội.
- b) Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
- c) Thảo luận các nội dung báo cáo.
- d) Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
- e) Chấp hành sự điều khiển của chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG III: THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 13: Thảo luận tại Đại hội

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa chấp thuận cho phát biểu.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo Đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

3. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời các ý kiến này.

Điều 14: Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
- Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết (màu xanh) và 01 Phiếu biểu quyết (màu trắng.) trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

- **Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:** Đối với những vấn đề như: Quy chế làm việc của Đại hội; nhân sự Đoàn chủ tịch; Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu; Biên bản Đại hội. Các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: Tán thành hay không tán thành hay không có ý kiến);
- **Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:** Phiếu biểu quyết được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:
 - o Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để **tán thành**, hoặc **không tán thành**, hoặc **không có ý kiến** một vấn đề bằng cách cổ đông đánh dấu "X" hoặc dấu "✓" vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: "Đồng ý", "Không đồng ý" và "Không có ý kiến". Sau khi biểu quyết hết các nội dung, cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả.
 - o Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.
 - o Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác ... khi không được Chủ tọa đoàn yêu cầu; Phiếu

biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

- o Trong một Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.
- o Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ.
- o Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó tán thành đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.
- o Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/ đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa đoàn sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.
- Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Chủ tọa đoàn không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- a) Đối với quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết chấp thuận.
- b) Trừ trường hợp các nội dung tại Điều 14.3 Quy chế này, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết chấp thuận

Điều 15: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đã

được thông qua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lập Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được lấy ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16: Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông bất thường năm 2025 Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VÕ QUANG LONG



TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025**

V/v: Thông qua toàn văn phương án phát hành của đợt chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp ("Luật Doanh nghiệp");
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành ("Luật Chứng khoán");
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155");
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 245");
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán OCBS.

Được sự chấp thuận của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 1.200 tỷ đồng vào tháng 06/2025.

Và nhằm đáp ứng tiềm năng thị trường và tận dụng đà phát triển mạnh mẽ của thị trường chứng khoán, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1. **Phương án phát hành của đợt chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 1.200 tỷ đồng lên 3.200 tỷ theo nội dung cụ thể tại Phương án đính kèm;**
2. Thông qua việc thay đổi/ tăng vốn điều lệ của Công ty và sửa đổi Điều lệ để ghi nhận/ cập nhật mức Vốn điều lệ mới tại Điều 5 Điều lệ Công ty tương ứng với số lượng cổ phiếu phát hành thành công sau khi hoàn tất thực hiện phương án chào bán cổ phiếu nêu tại Mục 1

Nguồn vốn tăng thêm sẽ được sử dụng cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, mở rộng mạng lưới khách hàng, nâng cao thị phần môi giới và bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư, tự doanh chứng khoán, Công ty đảm bảo Công ty có đủ năng lực để phát triển và cạnh tranh trong giai đoạn mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Tài liệu đính kèm:

- Phương án phát hành của đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của CTCP Chứng khoán OCBS tháng 11/2025.

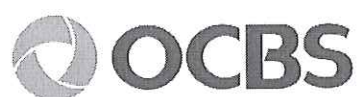
Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT



VÔ QUANG LONG



**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH
CỦA ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
CỦA CTCP CHỨNG KHOÁN OCBS**

(đính kèm Tờ trình của Hội đồng quản trị số 95/2025/TTr-HĐQT ngày 6/11/2025)



TPHCM, tháng 11/2025

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp ("Luật Doanh nghiệp");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành ("Luật Chứng khoán");
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155");
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 245");
- Thông tư 121/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán ("Thông tư 121");
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán OCBS;
- Kế hoạch, nhu cầu nguồn vốn để phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Chứng khoán OCBS.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán OCBS
2. Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
4. Vốn điều lệ hiện tại	1.200.000.000.000 (Một ngàn hai trăm tỷ) đồng
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	120.000.000 cổ phần
6. Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phần
7. Phương thức chào bán	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
8. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá	Tối đa 200.000.000 cổ phiếu, tương đương 166,67% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
9. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá	2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) đồng

10. Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau đợt chào bán	320.000.000 (Ba trăm hai mươi triệu) cổ phiếu
11. Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán	3.200.000.000.000 (Ba nghìn hai trăm tỷ) đồng
12. Đối tượng chào bán	- Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần trong đợt chào bán. - Đảm bảo chỉ chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
13. Tỷ lệ thực hiện quyền	120:200 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua và cứ 120 quyền mua sẽ được mua thêm 200 cổ phiếu mới) ✓
14. Giá chào bán	10.000 đồng/cổ phiếu
15. Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông được hưởng quyền mua cổ phần có thể chuyển nhượng quyền mua một lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian quy định. Cổ đông trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư nước ngoài. Bên nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và phương thức thanh toán, chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan tới việc chuyển nhượng. Công ty quản lý hoạt động chuyển nhượng quyền mua, đảm bảo số cổ đông sau đợt chào bán không quá 100 cổ đông.
16. Nguyên tắc làm tròn	Phân lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 100 cổ phần sẽ được hưởng 100 quyền mua. Khi đó, số cổ phần chào bán thêm Cổ đông A được mua như sau: $(100 \times 200) / 120 = 166,67$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần mà Cổ đông A được quyền mua là 166 cổ phần.</i>

17. Mục đích chào bán	Tăng vốn điều lệ nhằm: - Nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh, bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán, mở rộng mạng lưới khách hàng, nâng cao thị phần môi giới; - Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư, tự doanh chứng khoán.
18. Phương án xử lý số cổ phiếu không chào bán hết	- Đối với số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (bao gồm số cổ phần phát sinh do làm tròn, số cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua và số cổ phần còn dư do các nguyên nhân khác) ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chào bán tiếp cho các cổ đông hiện hữu (ngoại trừ cổ đông nước ngoài) hoặc nhà đầu tư trong nước với giá không thấp hơn mức giá đã chào bán cho cổ đông hiện hữu; đảm bảo sau khi hoàn thành đợt chào bán, số cổ đông không quá 100 cổ đông. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, đồng thời phù hợp với các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. - Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các cổ đông/nhà đầu tư khác phải tuân thủ quy định về sở hữu chéo tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020. - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật, nếu số cổ phiếu chưa phân phối hết vẫn không được phân phối hết cho nhà đầu tư khác, Hội đồng quản trị ra quyết định hủy số lượng cổ phiếu dư này và kết thúc đợt chào bán, thực hiện báo cáo kết quả đợt chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối thành công trong đợt chào bán.
19. Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chào bán thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phần đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được nhận quyền mua cổ phần. Số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng. Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (bao gồm số cổ phần phát sinh do làm tròn, số cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua và

	số cổ phần còn dư do các nguyên nhân khác) được tiếp tục phân phối cho cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
20. Chào mua công khai	Đồng ý cho cổ đông/Nhà đầu tư (được HĐQT lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật chứng khoán nếu việc mua đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.
21. Thời gian dự kiến chào bán	Dự kiến trong năm 2026 và trong vòng 90 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận đợt chào bán.
22. Phương án bảo đảm đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 77 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 77 và người có liên quan được sở hữu đến 100% vốn điều lệ của Công ty Chứng khoán. - Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 77 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân và người có liên quan chỉ được sở hữu đến 49% vốn điều lệ của công ty chứng khoán. - Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tính đến thời điểm hiện tại là 0,11%. Theo phương án chào bán, việc tăng vốn sẽ được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu hiện có của các cổ đông, do vậy sẽ không bị vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài. - Cổ đông hiện hữu là nhà đầu tư trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư nước ngoài, chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư trong nước. Đồng thời, trong trường hợp cổ đông không mua hoặc không mua hết số lượng cổ phiếu chào bán, Hội đồng quản trị sẽ quyết định chào bán tiếp số cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông trong nước hoặc các nhà đầu tư trong nước khác, do đó sẽ không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty, đồng nghĩa với việc Công ty vẫn đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
23. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	Không áp dụng

2. Lộ trình thực hiện

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lên UBCKNN	T
2	UBCKNN có ý kiến về bộ hồ sơ (nếu có)	T+9
3	Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	T+18
4	Nhận được công văn chấp thuận chào bán cổ phiếu của UBCKNN và công bố thông tin công văn này	T+28
5	HĐQT ra nghị quyết về chốt danh sách cổ đông để chào bán, thời gian chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, thời gian nộp tiền mua cổ phiếu	T+29
6	Ngày chốt danh sách cổ đông	T+39
7	Gửi Thông báo kèm tài liệu về việc chào bán tới cho cổ đông	T+42
8	Cổ đông chuyển nhượng quyền mua	T+43- T+62
9	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua	T+43- T+62
10	HĐQT Công ty phê duyệt phương án phân phối cổ phiếu còn lại (nếu có)	T+63
11	Tổ chức phân phối cổ phiếu chưa phân phối hết	T+64
12	Báo cáo kết quả chào bán	T+65
13	UBCKNN có văn bản đã nhận được Báo cáo kết quả chào bán	T+70
14	Giải tỏa tiền tăng vốn và thực hiện ghi nhận tăng số lượng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trên Sổ cổ đông	T+71
15	Nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động tới UBCKNN	T+71
16	UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh	T+80

(Thời gian cho mỗi phần công việc chỉ là dự kiến. Thời gian thực hiện có thể được điều chỉnh theo những điều kiện thực tế khi thực hiện công việc)

3. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Công ty thụ hưởng : Công ty cổ phần Chứng khoán OCBS

Số tài khoản : 0100100064075006
Tại : Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Mục đích sử dụng : Nhận tiền mua cổ phiếu chào bán tăng vốn điều lệ

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được sử dụng vào các mục đích sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền sử dụng dự kiến (tỷ đồng)	Tiến độ sử dụng dự kiến
1	Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư, tự doanh chứng khoán	600	Đến 31/12/2026
2	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ	1.100	Đến 31/12/2026
3	Ứng trước tiền bán chứng khoán	300	Đến 31/12/2026
	TỔNG CỘNG	2.000	

Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án chào bán: trong trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì Công ty sẽ ưu tiên sử dụng vốn theo thứ tự từ (1) đến (3).

Ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết và thay đổi phương án sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết, đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Công ty và pháp luật hiện hành.

IV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KÍNH TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Thông qua phương án phát hành của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán nêu trên và ủy quyền/ giao quyền cho HĐQT phê duyệt kết quả chào bán thực tế;
- Ủy quyền/ giao quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:
 - Triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chủ động quyết định các vấn đề có liên quan trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - Thời điểm phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, trình tự thủ tục liên quan đến chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu giữa cổ đông hiện hữu và tổ chức/ cá nhân khác;
 - Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu;
 - Lập Phương án phát hành chi tiết hoặc được quyền quyết định lựa chọn Phương án phát hành thay thế, sửa đổi phương án nếu thấy cần thiết sao cho việc huy động vốn của Công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. HĐQT được quyền thay thế các nội dung của phương án phát hành này trừ nội dung về giá và khối lượng chào bán, đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Công ty;

- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán; cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông và phù hợp theo quy định của pháp luật;
 - Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho phương án sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
 - Quyết định phương án xử lý đối với số cổ phần phát sinh do làm tròn, số cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua và số cổ phần còn dư do các nguyên nhân khác theo mục 1 phần II;
 - Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án phát hành tăng vốn điều lệ (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án phát hành tăng vốn này) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước theo các quy định của Pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- Trong phạm vi ủy quyền/ giao quyền nêu trên, Hội đồng quản trị được ủy quyền/giao quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc thực hiện các công việc nêu trên theo quy định của pháp luật.
3. Thời hạn ủy quyền/ giao quyền: việc ủy quyền/ giao quyền có hiệu lực từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết về Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ này cho đến khi tất cả công việc trong phạm vi ủy quyền được hoàn thành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VÕ QUANG LONG

TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025****V/v: Thông qua chủ trương chào bán chứng quyền có bảo đảm**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán OCBS ("OCBS" hoặc "Công ty").

Nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm tài chính, củng cố vị thế thương hiệu của OCBS, thu hút thêm đông đảo khách hàng mới và tạo lập nguồn doanh thu ổn định, bền vững cho Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua chủ trương chào bán chứng quyền có bảo đảm và tổng giá trị chứng quyền được phép chào bán hoặc tỷ lệ giá trị chứng quyền được phép chào bán từng đợt so với vốn khả dụng tuân thủ theo quy định của pháp luật; và
2. Phương án đảm bảo thanh toán và các nghĩa vụ của OCBS đối với người sở hữu chứng quyền trong trường hợp OCBS bị mất khả năng thanh toán, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản tuân thủ theo quy định của pháp luật;
3. Bổ sung, điều chỉnh nội dung sau vào Điều 4 – Phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty trong Điều lệ OCBS, cụ thể như sau:

“

3. Chào bán chứng quyền có bảo đảm và thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và chấp thuận của UBCKNN

- a) Chứng quyền có bảo đảm là chứng khoán có tài sản bảo đảm do Công ty chào bán, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở cho Công ty theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, cho phép người sở hữu được nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.
- b) Người sở hữu chứng quyền là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty (không bao gồm lượng chứng quyền chưa lưu hành). Đồng thời, người sở hữu chứng quyền có các quyền và nghĩa vụ được quy định cụ thể tại từng đợt chào bán, trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn trong các quyền được nhận thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở, chuyển nhượng, tặng cho, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp...

4. Công ty có thể bổ sung, rút bớt một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại khoản 1 Điều này sau khi được UBCKNN chấp thuận.



4. Giao/phân quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chào bán chứng quyền bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin chi tiết về đợt chào bán (loại chứng quyền, kiểu chứng quyền, chứng khoán cơ sở, giá trị của đợt chào bán, giá chào bán, số lượng chứng quyền chào bán, giá thực hiện (chỉ số thực hiện), thời hạn của chứng quyền, ngày niêm yết dự kiến và các thông tin có liên quan khác). Và thực hiện triển khai phương án chào bán, phương án đảm bảo thanh toán và các nghĩa vụ của OCBS đã nêu tại khoản 1 và khoản 2 Tờ trình này.
5. Giao/phân quyền cho Tổng giám đốc, thay mặt và đại diện OCBS, ký, ký kết các hồ sơ tài liệu và văn bản có liên quan; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký chào bán; tổ chức và chỉ đạo việc phân phối chứng quyền; báo cáo kết quả phân phối chứng quyền; đăng ký niêm yết chứng quyền có bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: thư ký HĐQT



TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025****V/v: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng Khoán OCBS**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán OCBS.

Căn cứ vào yêu cầu vận hành thực tế, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS. Nội dung sửa đổi bổ sung theo tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm:

- Tóm tắt nội dung sửa đổi Điều lệ
- Dự thảo Điều lệ sửa đổi

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

VŨ QUANG LONG

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Tờ trình số: 104/2025/TTr-HĐQT ngày 21/11/2025 của Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp ngày 27 tháng 11 năm 2025)

STT	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
1	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật		
	<i>Khoản 1 và Khoản 2</i> 1. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. 2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật: a) Quyền và nghĩa vụ chung: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đều là đại diện hợp pháp của chủ tài khoản tại các tổ chức tín dụng, theo đó, bất kỳ người đại diện nào nêu trên cũng có quyền đại diện cho Công ty thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của chủ tài khoản và Người đại diện theo pháp luật tại tổ chức tín dụng. b) Quyền và nghĩa vụ riêng của người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc: - Là người đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền, nghĩa vụ liên quan trước các cơ quan tố tụng, giải quyết tranh chấp, thi hành án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. - Là người đại diện theo pháp luật của Công ty đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và	<i>Khoản 1 và Khoản 2</i> 1. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. 2. Quyền hạn và nghĩa vụ của từng Người đại diện theo pháp luật: a) Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc có các quyền, nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong các hoạt động điều hành của Công ty, bao gồm: - Là người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản đối với các tài khoản của Công ty, được quyền ký kết hồ sơ, tài liệu, mẫu biểu và thực hiện các thủ tục để mở, sử dụng tài khoản thanh toán tại các tổ chức tín dụng. Trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại các tổ chức tín dụng, Tổng Giám đốc được quyền quyết định, ký kết hồ sơ, mẫu biểu và thực hiện/sử dụng các nghiệp vụ, dịch vụ, sản phẩm liên quan đến tài khoản thanh toán bao gồm nhưng không giới hạn: thay đổi thông tin trên tài khoản ngân hàng, mở/đóng tài khoản, chuyển khoản, thanh toán, rút tiền mặt, mua ngoại tệ, dịch vụ ngân hàng điện tử... - Là người đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người	Điều chỉnh việc đứng tên chủ tài khoản tại các tổ chức tín dụng cho Tổng Giám đốc để thuận tiện cho việc vận hành và đơn giản hóa các thủ tục tại các tổ chức tín dụng. Diễn giải chi tiết hơn các điều khoản khác để dễ tiếp cận và áp dụng trong thực tế.

chịu trách nhiệm cung cấp tài liệu, làm việc với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Là người đại diện cho Công ty trong quá trình làm việc, cung cấp tài liệu, thực hiện các thủ tục pháp lý tại các cơ quan quản lý, cơ quan nhà nước. - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ, bao gồm: (i) Ký tên trên chứng nhận cổ phiếu, chứng chỉ chứng khoán khác; (ii) Ký ủy quyền cho cá nhân khác đại diện Công ty tham dự họp Đại hội đồng cổ đông của tổ chức khác, ký Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản; (iii) Công bố thông tin. - Các quyền và nghĩa vụ khác của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 42 của Điều lệ Công ty. c) Quyền và nghĩa vụ riêng của người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị: - Đại diện cho Công ty trong các vấn đề không thuộc thẩm quyền riêng của Tổng Giám đốc được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này và/hoặc ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc. - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tịch Hội đồng quản trị quy định tại Điều 37 của Điều lệ Công ty. d) Các đại diện pháp luật có trách nhiệm giữ mối quan hệ chặt chẽ và phối hợp cùng nhau điều hành và quản lý tất cả các công việc, giao dịch	có quyền, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các cơ quan tổ tụng khác. - Là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật. - Là người đại diện cho Công ty làm việc, cung cấp tài liệu, thực hiện thủ tục pháp lý và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác của Công ty theo quy định của pháp luật với cơ quan nhà nước (cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan thuế, UBCKNN...) và các cơ quan tổ chức khác. - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật, bao gồm: (i) Ký chứng nhận cổ phiếu, chứng chỉ chứng khoán khác và các tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc thay đổi cổ đông, thay đổi người sở hữu chứng khoán khác của Công ty; (ii) Ký văn bản, tài liệu để thực hiện quyền của cổ đông hoặc thành viên góp vốn tại các công ty khác (cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác; ủy quyền cho cá nhân khác đại diện Công ty tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tại các công ty khác; ký Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản...). b) Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị: - Ký tên trên Điều lệ Công ty; - Các quyền, nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong các vấn đề không thuộc thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc	
--	--	--

	và dự án của Công ty. Tổng Giám đốc có trách nhiệm thông tin đến Chủ tịch Hội đồng quản trị về nội dung của các tài liệu, giao dịch tranh chấp...ảnh hưởng đáng kể đến quyền và nghĩa vụ của Công ty.	được quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. c) Những Người đại diện pháp luật của Công ty có trách nhiệm giữ mối quan hệ chặt chẽ và phối hợp cùng nhau điều hành và quản lý tất cả các công việc, giao dịch và hoạt động của Công ty. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo đến Chủ tịch Hội đồng quản trị về các giao dịch, tranh chấp, vấn đề ... có ảnh hưởng trọng yếu đến Công ty.	
2	Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty		
	<i>Khoản 3</i> Công ty có thể bổ sung, rút bớt một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại khoản 1 Điều này sau khi được UBCKNN chấp thuận.	<i>Khoản 3 Điều lệ chuyển thành Khoản 4 Dự thảo sửa đổi</i> <i>Bổ sung nội dung sau vào Khoản 3 Dự thảo sửa đổi</i> 3. Phát hành chứng quyền có bảo đảm và thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và chấp thuận của UBCKNN. a) Chứng quyền có bảo đảm là chứng khoán có tài sản bảo đảm do Công ty phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở cho Công ty theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, cho phép người sở hữu được nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện. b) Người sở hữu chứng quyền là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty (không bao gồm lượng chứng quyền chưa lưu hành). Đồng thời, người sở hữu chứng quyền có các quyền và nghĩa vụ được quy định cụ thể tại từng đợt phát hành, trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn trong các quyền được nhận thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao	Phù hợp với định hướng kinh doanh của Công ty.

		chứng khoán cơ sở, chuyển nhượng, tặng cho, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp... 4. Công ty có thể bổ sung, rút bớt một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại khoản 1 Điều này sau khi được UBCKNN chấp thuận.	
3	Điều 18. Sổ đăng ký cổ đông		
	<i>Khoản 4</i> 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trong việc xác nhận đăng ký cổ phần cho cổ đông một cách đầy đủ, kịp thời. Đồng thời, chịu trách nhiệm lưu giữ sổ đăng ký và đảm bảo tính chính xác của sổ đăng ký, tránh mọi tổn hại gây ra cho cổ đông hoặc bên thứ ba do nghĩa vụ nói trên không được thực hiện. Trường hợp có sự khác biệt giữa dữ liệu trên Sổ đăng ký lưu giữ tại Công ty với dữ liệu đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) thì dữ liệu do VSDC lưu trữ sẽ có hiệu lực.	<i>Sửa đổi Khoản 4 cho phù hợp với thẩm quyền của Người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc nêu tại Khoản 2 Dự thảo sửa đổi:</i> 4. Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trong việc xác nhận đăng ký cổ phần cho cổ đông một cách đầy đủ, kịp thời. Đồng thời, chịu trách nhiệm lưu giữ sổ đăng ký và đảm bảo tính chính xác của sổ đăng ký, tránh mọi tổn hại gây ra cho cổ đông hoặc bên thứ ba do nghĩa vụ nói trên không được thực hiện. Trường hợp có sự khác biệt giữa dữ liệu trên Sổ đăng ký lưu giữ tại Công ty với dữ liệu đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) (nếu có) thì dữ liệu do VSDC lưu trữ sẽ có hiệu lực.	Điều khoản này chưa phù hợp với phương thức vận hành thực tế.
4	Điều 20. Quyền của cổ đông		
	<i>Khoản 2</i> d) Nhận cổ tức với mức theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị kiến nghị;	<i>Khoản 2</i> d) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	Hội đồng quản trị đề xuất, nhưng Đại hội đồng cổ đông có quyền cao nhất trong việc quyết định mức cổ tức.

5	Điều 24. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông		
	<i>Đoạn đầu của Khoản 2:</i> 2. Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: ...	<i>Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu của Khoản 2:</i> 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: 	Làm rõ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua cả trong cuộc họp thường niên và bất thường.
6	Điều 27. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông		
	<i>Khoản 1</i> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	<i>Khoản 1</i> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.	Phù hợp với Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp.
7	Điều 30. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		
	1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 5 Điều này: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể công ty; 3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông	1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. <i>Các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên quy định tại Khoản 1 Điều 24 chỉ được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp.</i> 2. Khi thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, nghị quyết được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, khoản 5 Điều này. 3. Khi thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, đối với các vấn đề dưới đây thì nghị quyết được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;	Làm rõ hình thức thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Diễn đạt lại tỷ lệ thông qua theo hướng nguyên tắc chung trước (50%), sau đó liệt kê các trường hợp đặc biệt (65%) giúp dễ hiểu, dễ tra cứu và giảm nhầm lẫn khi áp dụng. Điều chỉnh lại cơ cấu điều khoản sau khi sửa đổi.

	sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản, 4, 5 Điều này. 4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. 5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành 6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội	c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Tổ chức lại, giải thể công ty. 4. Khi thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành. 5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. 6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông hoặc được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ	
--	--	--	--

	đồng cổ đông hoặc được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua.	ngày nghị quyết được thông qua.	
8	Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		
	<i>Khoản 1</i> 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	<i>Khoản 1</i> 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty <i>đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm tất cả các vấn đề nêu tại khoản 3 và khoản 5 Điều 30</i> (ngoại trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên quy định tại Khoản 1 Điều 24 chỉ được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp).	Diễn đạt cụ thể hơn phạm vi các nội dung được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
9	Điều 36. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị		
<i>a</i>	<i>Khoản 3</i>	Bổ sung Điểm u vào cuối <i>Khoản 3</i> u) Quyết định số lượng con dấu Công ty, con dấu chi nhánh.	Phù hợp với yêu cầu vận hành
<i>b</i>	<i>Khoản 7 Điểm d</i> Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;	Bỏ	Nội dung mang tính điều hành, tác nghiệp thường xuyên, thuộc thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc, không cần thiết quy định ở cấp Điều lệ.
10	Điều 37. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị		
	<i>Khoản 1</i> 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm hoặc Hội đồng quản trị bầu ra trong số các	<i>Sửa đổi Khoản 1:</i> 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu ra trong số các thành viên Hội đồng quản trị.	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

	thành viên Hội đồng quản trị.		
11	Điều 38. Cuộc họp của Hội đồng quản trị		
	<i>Khoản 22 và 23</i> 22. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng phải bảo đảm số lượng thành viên bên ngoài ít hơn 50% tổng số thành viên của tiểu ban và nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. 23. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.	Gộp Khoản 22 và Khoản 23 thành <i>Khoản 22 và sửa đổi nội dung tại Khoản 22 như sau:</i> 22. Các hội đồng trực thuộc của Hội đồng quản trị: a) Hội đồng quản trị có thể thành lập các hội đồng chuyên trách trực thuộc nhằm hỗ trợ triển khai chiến lược phát triển, nâng cao hiệu quả quản trị và đáp ứng yêu cầu vận hành trong từng giai đoạn của Công ty. Thành viên của hội đồng trực thuộc có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị, tuy nhiên số lượng thành viên bên ngoài phải ít hơn 50% số lượng thành viên Hội đồng quản trị trong hội đồng chuyên trách trực thuộc. b) Hoạt động của hội đồng trực thuộc phải tuân thủ theo quy chế hoạt động, quy định do Hội đồng quản trị ban hành. Nghị quyết của hội đồng trực thuộc chỉ có hiệu lực khi (i) Trên 50% tổng số thành viên tham dự cuộc họp là thành viên Hội đồng quản trị và (ii) Trên 50% tổng số thành viên dự họp biểu quyết đồng ý. Trường hợp số lượt biểu quyết đồng ý và không đồng ý ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tọa cuộc họp. c) Việc thực thi quyết định của các hội đồng trực thuộc phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ.	Gộp Khoản 22 và Khoản 23 và diễn đạt lại phù hợp với yêu cầu thực tế tại Công ty

12	Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị		
	<i>Khoản 2, Khoản 3</i> 2. Trường hợp bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực. 3. Khi số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng quy định tại Điều lệ công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.	<i>Bãi bỏ Khoản 2, chuyển Khoản 3 thành Khoản 2 trong Dự thảo sửa đổi:</i> 2. Khi số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng quy định tại Điều lệ công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.	Bãi bỏ quy định tại Khoản 2 do không phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

13	Điều 40. Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị	Điều 40. Công tác kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro tại Công ty	Khái quát hóa công tác kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro
	<i>Khoản 2</i> 1. Chức năng và nguyên tắc hoạt động của Bộ phận Quản trị rủi ro: a) Hệ thống tổ chức quản trị rủi ro tối thiểu phải quy định các nội dung sau: - Trách nhiệm của Hội đồng quản trị công ty chứng khoán trong việc quản trị rủi ro;	<i>Khoản 2</i> 2. Triển khai công tác quản trị rủi ro tại Công ty: a) Hệ thống tổ chức quản trị rủi ro tối thiểu phải quy định các nội dung sau: - Trách nhiệm của Hội đồng quản trị công ty chứng khoán trong việc quản trị rủi ro; Hội đồng quản trị phân công ít nhất một thành viên phụ trách công tác quản trị rủi ro tại Công ty;	Công tác quản trị rủi ro mang tính tổng thể và được triển khai xuyên suốt trong toàn Công ty thông qua nhiều cơ chế khác nhau. Trong đó, thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách đảm nhiệm vai trò phụ trách và giám sát công tác này.
14	Điều 65. Ngày hiệu lực		
	1. Bản điều lệ này gồm 08 Chương và 65 điều, được Đại hội đồng cổ đông CÔNG TY CỔ PHẦN CHÚNG KHOÁN OCBS nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.	1. Bản điều lệ này gồm 08 Chương và 65 điều, được ban hành ngày ... tháng ... năm 2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị. 4. Hiệu lực của Điều lệ: a) Điều lệ có hiệu lực kể từ ngày ký; b) Các điều khoản liên quan đến (i) Tên Công ty; (ii) Trụ sở đăng ký của Công ty, (iii) Ngành, nghề kinh doanh của Công ty (điều chỉnh theo chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt trước đó) chính thức có hiệu lực kể từ thời điểm Công ty nhận được quyết định chấp thuận/giấy phép/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của các cơ quan quản lý. c) Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy	Giúp đơn giản trong vận hành nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ.

		định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.	
12	Các nội dung khác		
	Điều chỉnh dẫn chiếu Điều Khoản, định dạng, chính tả, đề mục...không gây ảnh hưởng nội dung Điều lệ.		